

Số: 48/KH-THTB

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI BÌNH
GIAI ĐOẠN 2020-2025; TẦM NHÌN 2030

Phần thứ nhất
ĐẶT VẤN ĐỀ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"*; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường Tiểu học nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Thực hiện *"Đề án phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"* của ngành Giáo dục Đào tạo thành phố Cẩm Phả. Để sự nghiệp GD&ĐT của nhà trường phát triển đúng hướng, phù hợp với sự phát triển chung của Giáo dục thành phố, với sự phát triển chung của giáo dục địa phương trong những năm tiếp theo, có cơ sở định hướng phát triển đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trường Tiểu học Thái Bình xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020– 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Thái Bình là hoạt động có ý

nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, sự chỉ đạo của Sở Giáo dục, PGD&ĐT thành phố Cẩm Phả là cần thiết.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Thái Bình là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm Trường Tiểu học Thái Bình quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục thành phố Cẩm Phả phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Văn bản số 03/VBHN- BGDDT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 25/11/2019 của UBND thành phố Cẩm Phả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thành phố Cẩm Phả;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Thành ủy Cẩm Phả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Nghị quyết số 16/2018-NQ/TU ngày 20/7/2018 của BCH Đảng bộ thành

phố Cẩm Phả “Xây dựng thành phố Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh và nghĩa

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Đề án phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Cẩm Phả thực hiện Đề án phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cẩm Thịnh nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường Tiểu học Thái Bình và các kế hoạch, quy hoạch phát triển của địa phương.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI BÌNH (MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Thành phố Cẩm Phả là vùng đất có truyền thống hiếu học và truyền thống cách mạng. Sự nghiệp giáo dục của thành phố trong những năm qua phát triển mạnh mẽ. Trường Tiểu học Thái Bình là một trong các trường công lập của thành phố với hệ thống cơ sở vật chất ngày càng khang trang; đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao về trình độ, cơ bản đủ về số lượng, ngày càng được nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cẩm Thịnh đang ngày càng phát triển với cụm công nghiệp đang hình thành và đưa vào sử dụng, có nhà máy Nhiệt điện đang hoạt động... nhu cầu dân đến làm việc sẽ tăng, số học sinh cũng có chiều hướng tăng dần theo các năm. Vì vậy dẫn đến số học sinh các khối lớp, số lớp của trường cũng sẽ tăng, đồng thời cùng với việc thực hiện chương trình phổ thông sách giáo khoa mới của Bộ GD&ĐT (học sinh học 2 buổi/ ngày) cho nên việc cần phải bổ sung thêm các

nội dung thiết yếu về cơ sở vật chất phục vụ cho học sinh nhà trường là điều cần thiết.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Thái Bình nằm cạnh Quốc lộ 18A thuộc địa phận khu 6A phường Cẩm Thịnh – Thành phố Cẩm Phả. Trường được thành lập từ năm 1991 theo quyết định của UBND thị xã Cẩm Phả, trên cơ sở tách bộ phận Tiểu học từ trường cấp 1 - 2 Cẩm Thịnh.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, trường Tiểu học Thái Bình đã đón nhận, giảng dạy và giáo dục nhiều thế hệ học sinh.

Những năm gần đây, trường được chính quyền địa phương và ngành quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp khang trang. Hiện nay trường đã được xây dựng 3 dãy nhà cao tầng kiên cố, với 24 phòng học, hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng, có phòng dành cho học sinh ăn bán trú tại trường.

Năm 2000, nhà trường vinh dự được đón bằng công nhận tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 đầu tiên của thị xã Cẩm Phả. Và đến năm 2018, trường được công nhận Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Từ đó đến nay, nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến với sự nghiệp giáo dục ổn định.

Nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi cấp tỉnh, cấp cơ sở. hàng năm, nhà trường đều nhận được nhận giấy khen, bằng khen của UBND tỉnh, Sở giáo dục, UBND Thành phố Cẩm Phả về thành tích hoạt động, phong trào thi đua, tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Những năm gần đây, trường Tiểu học Thái Bình đã có nhiều thay đổi về diện mạo: cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, chất lượng giáo dục được nâng cao hơn, xứng đáng với niềm tin, niềm tự hào của Đảng bộ và chính quyền địa phương và của nhân dân.

Suốt 29 năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Thái Bình đã có những bước phát triển với thế vững chắc, từng bước khẳng định vị thế của mình trên địa bàn thành phố Cẩm Phả.

1. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, biết biết phát huy dân chủ trong trường học, được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà từng bước ổn định, nâng cao chất lượng qua từng năm học.

- Nhà trường đã ổn định nề nếp về công tác quản lý, các nề nếp hoạt động khác luôn hiệu quả.

- HS đều ngoan hiền, lễ phép, biết vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo, kính trọng người lớn tuổi, ham học hỏi, tích cực tham gia phong trào thi đua, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, tham quan trải nghiệm. Đa phần được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học tập.

- Điều kiện về cơ sở vật chất nhà trường vừa được xây mới, đảm bảo đủ các phòng học, chức năng, đáp ứng được các yêu cầu hoạt động dạy – học và thể dục thể thao của trường. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch – Đẹp - An toàn”, thu hút PHHS trên địa bàn tin tưởng gửi con em vào học tại trường.

2. Điểm yếu

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề, cần phải có thời gian rèn luyện để nâng cao tay nghề, bên cạnh đó còn một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới.

- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác, ý thức tự học còn hạn chế, kỹ năng sống chưa nhiều nên việc xử lý các tình huống trong học tập, cuộc sống và hoạt động phong trào chưa cao.

- Phụ huynh học sinh ngành nghề tự do, nhiều khẩu tạm trú, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn, một số cha mẹ HS còn mãi mưu sinh, đi làm ăn xa nên việc quan tâm con em học tập và công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế.

- Trường chưa có nhà đa năng dành cho học sinh học tập và hoạt động.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Quy mô, trường, lớp, học sinh (tính từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020)

- Quy mô lớp học luôn được duy trì và phát triển ổn định.

- Năm học 2019-2020 với tổng số lớp là 25 lớp.

- Số lượng lớp học, học sinh có sự biến đổi, tăng đều. Cụ thể:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
2015 - 2016	20	686	
2016 - 2017	23	716	
2017 - 2018	22	775	
2018 - 2019	24	868	
2019 - 2020	25	880	

Tính đến thời điểm năm học 2019 - 2020 so với năm học 2015-2016, số lớp tăng 5 lớp, số học sinh 194 em.

2. Chất lượng giáo dục và đào tạo 5 năm qua

2.1. Kết quả xếp loại Phẩm chất

Năm học	Số HS	Tốt + Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%
2014 - 2015	632	632	100	0	
2015 - 2016	686	868	100	0	
2016 - 2017	716	716	100	0	
2017 - 2018	777	775	99,7	2	0,3
2018 - 2019	868	867	99,9	1	0,1

2.2. Kết quả xếp loại học lực (Năng lực)

Năm học	Số HS	Tốt + Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%
2014 - 2015	632	631	99,8	1	0,2
2015 - 2016	686	683	99,6	3	0,3
2016 - 2017	716	716	100	0	0
2017 - 2018	777	772	99,4	5	0,6
2018 - 2019	868	861	99,2	7	0,8

2.3. Kết quả HTCT lớp học, HTCTTH

Năm học	Số HS	HTCT lớp học		HTCT Tiêu học	
		SL	%	SL	%
2014 - 2015	632	631	99,8	114	100%
2015 - 2016	686	638	99,6	107	100%
2016 - 2017	716	716	100	117	100%
2017 - 2018	777	772	99,4	137	100%
2018 - 2019	868	861	99,2	147	100%

2.4. Khen thưởng

Năm học	Số HS	HTXS các nội dung		Từng nội dung	
		SL	%	SL	%
2014 - 2015	632	136	21,5	305	48,3
2015 - 2016	686	176	25,7	267	38,9
2016 - 2017	716	219	30,6	283	39,5
2017 - 2018	777	236	30,4	134	17,2
2018 - 2019	868	273	31,5	367	42,3

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên hiện tại cơ bản đạt chuẩn về chất lượng, đáp ứng các yêu cầu giáo dục, nhu cầu tối thiểu số giáo viên/lớp.

- Trình độ đạt chuẩn 39/39 đạt 100%, trên chuẩn 38/39 đạt 97,4%; Số có trình độ đại học 21/39 đạt 53,8%, cao đẳng 17/39 đạt 43,6 %; trung cấp 1/39 đạt 2,7%.

- Cơ cấu tuổi nghề của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có xu hướng tăng đều, ổn định và đang từng bước trẻ hóa.

4. Cơ sở vật chất

- Tính đến năm học 2019-2020 nhà trường đã được xây dựng tương đối hoàn thiện, cơ sở vật chất đáp ứng cho 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Cụ thể:

Diện tích khoảng 6.186,0m², có đầy đủ hệ thống tường rào.

- 24 phòng học: có đủ hệ thống ánh sáng, thoáng mát.

- 02 phòng làm việc của HT, PHT

- 02 phòng nghệ thuật;

- 01 phòng học Tin học; 01 phòng học ngoại ngữ; 01 phòng đổi mới TB;

- 01 phòng lưu trữ; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn, Đội;

- 01 phòng văn thư; 01 thư viện, 01 phòng TB, 01 phòng Y tế;

- 01 phòng hội trường (chứa 100 người); 01 phòng họp; 03 phòng chờ của GV; 01 phòng dành cho HS khuyết tật.

- 02 phòng ăn dành cho HS học bán trú, sức chứa khoảng hơn 200 em.

- 04 khu vực vệ sinh cho giáo viên ở các dãy, 03 khu vực nhà vệ sinh cho học sinh tại các dãy lớp học; 01 khu vực vệ sinh ngoài.

- Có 01 khu vui chơi của HS; 01 nhà để xe.

Ở thời điểm hiện tại, điều kiện về cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được các yêu cầu hoạt động dạy – học và thể dục thể thao của trường.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Các phòng học, phòng bộ môn, thư viện, phòng truyền thống, các phòng làm việc, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- 100% các dãy được cao tầng hóa; Trường đã được công nhận chuẩn

Quốc gia mức độ 2 vào tháng 01/8/2018.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Công tác xã hội hoá giáo dục có hiệu quả, đã huy động được sự tham gia của phụ huynh đến nhà trường. Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực để tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh. Môi trường giáo dục ngày càng được cải thiện, góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Thực hiện NQ 201/2013/NQ-HĐND thành phố, các năm học đều huy động tự nguyện tham gia của phụ huynh và nộp về cấp trên đúng quy định.

6. Công tác phổ cập giáo dục

- Công tác PCGD được củng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng, hàng năm nhà trường đều được công nhận hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ BẤT CẬP

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được:

Trong 5 năm học từ năm 2014 -2015 đến năm 2018-2019, nhà trường đã đạt được kết quả tốt trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt là coi trọng việc bồi dưỡng chất lượng học sinh; Bên cạnh đó, nhà trường cũng luôn quan tâm và đã triển khai đạt kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện thông qua nhiều hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp... Đây chính là yếu tố quyết định đã khẳng định “thương hiệu” và “vị thế” của nhà trường trong các năm qua.

1.2. Nguyên nhân của những thành công

- Tập thể CB-GV-NV đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng nhiều đến thực hành, rèn kỹ năng cho HS, hạn chế học chay, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ – kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”.

2. Hạn chế, bất cập

***Về học sinh:**

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn chưa chăm ngoan;

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, khả năng tiếp thu của con em; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: Tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống,....

*** Giáo viên:**

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới.

- Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà đôi khi chưa quan tâm đúng mức giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục kỹ năng sống, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách.

- Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh,... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội.

*** Nhân viên:**

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

*** Cán bộ quản lý và GV nòng cốt:**

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

- Chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động do các đoàn thể tổ chức, có làm song chất lượng chưa như mong muốn.

*** Về cơ sở vật chất – trang thiết bị:**

- Chưa có đầy đủ nhà đa năng, sân tập đúng yêu cầu.

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

Phần thứ ba

DỰ BÁO THỜI CƠ, THÁCH THỨC

(MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI)

1. Thời cơ

Nhà trường là cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục ổn định. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc.

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Được Phòng GD&ĐT Cẩm Phả quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

Đội ngũ được đào tạo tương đối bài bản, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn 100%, đa phần có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tương đối tốt đáp ứng được yêu cầu giáo dục. Tư tưởng GV ổn định khi 100% các GV hợp đồng đã trúng tuyển vào viên chức nên yên tâm công tác và cống hiến.

Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

2. Thách thức

Trường thuộc địa bàn phường Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, đang trên đà phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa. Cụm công nghiệp đang hình thành và chuẩn bị đi vào hoạt động nên có tác động lớn về mọi mặt của đời sống xã hội. Dân cư nhiều thành phần, nhiều hộ tạm trú. Mặt bằng dân trí nói chung chưa đồng đều. Một số gia đình vì mưu sinh mãi làm ăn, gửi con cho ông bà chăm sóc nên chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình.

Chương trình và Sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm 2020 -2021, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, đẩy mạnh việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý giáo dục.

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới nên đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mạng xã hội với các thông tin trái chiều nhiều và các tệ nạn xã hội vẫn tiềm ẩn, kỹ năng sống của học sinh nhỏ chưa được thể hiện rõ nét ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của các trường nói chung và nhà trường nói riêng.

Cơ sở vật chất – thiết bị tạm đầy đủ trong thời điểm hiện tại song về lâu dài chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục ngày một phát triển.

Nhận thức về mục đích học tập, đánh giá chất lượng giáo dục trong xã hội (đặc biệt là các bậc CMHS) còn khoảng cách khá xa giữa lý luận và thực tiễn dẫn đến việc giáo dục cho học sinh chưa có hiệu quả. Sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, internet,... ảnh hưởng đến các biện pháp giáo dục của nhà trường; một số CMHS chưa thực sự quan tâm giáo dục học sinh.

Xã hội ngày càng tạo nhiều áp lực cho giáo dục.

*

*

*

Phần thứ tư

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. Định hướng chiến lược

1. Phương châm hành động

“Trường học An toàn - Thân thiện – Đoàn kết - Chất lượng”

2. Tầm nhìn, Sứ mạng, Hệ giá trị

2.1. Tầm nhìn

Một ngôi trường thân thiện, an toàn, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy gửi gắm con em mình.

2.2. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực.

2.3. Hệ giá trị

2.3.1. Hệ giá trị đối với giáo viên (Phong cách giáo viên trường TH Thái Bình): Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Tình thương, Sáng tạo.

a. Đoàn kết

Toàn trường đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

b. Trách nhiệm:

- Nhà trường luôn luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi học sinh đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

- Mỗi cá nhân nhà trường nhận thức được trách nhiệm, danh dự của chính mình trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, CMHS cũng như với toàn xã hội.

c. Tình thương:

Mỗi một thành viên trong trường đều coi học sinh như con em chính mình. Hạnh phúc của học sinh mỗi ngày đến trường là hạnh phúc lớn của Thầy cô. Nhà trường cố gắng mang những gì tốt đẹp nhất của mình giới thiệu, chia sẻ cho học sinh.

d. Sáng tạo:

Luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, nêu cao tinh thần tự giác, chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong tổ chức, quản lý và các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.3.2. Hệ giá trị đối với học sinh (Phong cách học sinh trường TH Thái Bình): Đoàn kết - Nhân ái - Trung thực.

a. Đoàn kết - Nhân ái: Yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau, có tinh thần cởi mở; biết quan tâm đến bản thân, gia đình và cộng đồng.

b. Trung thực: Luôn thành thực với chính bản thân mình, với mọi người, với công việc, luôn tuân thủ đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động. Cần phải thật thà, không được dối trá, dù có lợi cho mình hay chỉ để tránh nguy hiểm. Thật thà cần trở thành bổn phận của mỗi học sinh. Nếu học sinh có tính thật thà, trung thực thì trong tất cả các hoạt động, cách cư xử sau này, các em sẽ làm tốt và đúng.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

a. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đặc biệt đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, phát triển giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.2. Tiếp tục thực hiện dạy học linh hoạt trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, phát triển 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi; giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân.

1.3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.4. Xây dựng nhà trường ổn định về chất lượng giáo dục, có chất lượng giáo dục đạt chuẩn, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu các giai đoạn

2.1.1. Giai đoạn 2020-2025:

- Chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực đáp ứng chương trình sách giáo khoa mới. Tổ chức thực hiện chương trình sách giáo khoa mới lớp 1. Phát triển, nâng cao chất lượng về mọi mặt, đáp ứng thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học. Xây dựng nhà đa năng cho học sinh.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học của thầy và phương pháp học của trò, chú trọng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông.

- Tìm kiếm, khơi gợi và phát huy tích cực công tác xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện duy trì và xây dựng Thư viện Tiên tiến.

- Duy trì Phổ cập giáo dục mức độ 3.

- Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3. Công nhận lại trường chuẩn QG mức độ II và đạt tiêu chuẩn chất lượng GD cấp độ 3 năm học 2023 – 2024.

2.1.2. Giai đoạn 2025-2030:

- Tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống của nhà trường, phát triển toàn diện về mọi mặt, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, niềm tin của nhân dân.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc.

- Thực hiện duy trì và xây dựng Thư viện Tiên tiến hiện đại.

- Duy trì Phổ cập giáo dục mức độ 3.

- Duy trì và giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, nâng cấp độ khi có đầy đủ nhà đa năng cho HS, giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường được xây dựng đồng bộ về cơ sở vật chất (Có khu giáo dục thể chất và trang thiết bị đồ dùng dạy học).

2.2. Duy trì phát triển quy mô trường lớp

(Phụ lục 3 kèm theo)

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt trên 80%;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng được và tiến tới thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả;

- 100% cán bộ quản lý có trình độ Đại học trở lên. Đến 2020, tỷ lệ trên chuẩn đạt 100%.

(Phụ lục 2 kèm theo)

3.2. Học sinh

- Qui mô: Trường loại II, quy mô 35 HS/lớp.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 95% trở lên xếp loại năng lực HTT và HT; Khen thưởng 70% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh khối 5 HTCTTH đạt: 100 %;

+ Học sinh tham gia các cuộc giao lưu, các sân chơi tăng số lượng và chất lượng qua từng năm học.

- Chất lượng phẩm chất: đạt 100%. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

(Phụ lục 4 kèm theo)

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, Xã hội hóa

3.3.1. Đến năm 2025:

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn. Xây dựng nhà đa năng cho nhà trường.

- Các phòng tin học, trải nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường;

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

3.3.2. Đến năm 2030: trường được đầu tư nâng cấp đầy đủ theo hướng trường học Thông minh, thân thiện.

(Phụ lục 5; 6; 7 kèm theo)

Phần thứ năm

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Những vấn đề ưu tiên giải quyết

Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp nhà trường, thực hiện theo hướng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, ATGT, ATTP, ANTT, bạo lực học đường cho học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý nhà trường.

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục TH. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Củng cố, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý, dạy học. Sử dụng mạng xã hội có văn hóa, thực hiện tốt Luật An ninh mạng.

Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

II. Giải pháp chiến lược chung

- Tuyên truyền trong CBGV, NV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tính phối hợp tốt, kịp thời với các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trên từng nội dung và mục tiêu đề ra.

- Nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

III. Giải pháp cụ thể

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

a/ Thực hiện kế hoạch giảng dạy:

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc tiểu học.

Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

b/ Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường và cấp TX, cấp tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện

tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học theo hướng cá thể hóa từng đối tượng HS. Tập cho HS có thói quen học tập theo nhóm, tổ, xây dựng góc học tập ở nhà...

Huy động nguồn lực, hỗ trợ GV đổi mới PPDH, thực hiện tốt nội dung chương trình GDTH mới, tổ chức tốt các hoạt động NGLL, xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để tạo động lực đẩy mạnh đổi mới.

Cải tiến việc quản lý đội ngũ, đánh giá đội ngũ giáo viên chú ý đến việc thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn của từng cá nhân, tổ khối.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

a/ Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường:

Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của Hiệu trưởng của PHT để đổi mới phát triển nhà trường.

Hướng dẫn cho người đứng đầu các bộ phận, các đoàn thể, tổ khối trưởng chuyên môn và đội ngũ nhà trường hiểu biết và thống nhất yêu cầu để phát triển.

b/ Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ đến năm 2025 trong đó chú ý đến quá trình tự học – tự bồi dưỡng của đội ngũ và lãnh đạo việc hỗ trợ chuyên môn và phát triển nhân cách cho giáo viên.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích khơi dậy năng lực tiềm tàng có trong đội ngũ, xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH – các đoàn thể; BGH – GV; GV – GV; GV – HS; HS – HS; CBCNV – PHHS...); đánh giá công bằng, khuyến khích phối hợp với chính sách tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, xây dựng đầy đủ CSVC, trang thiết bị, công nghệ phục vụ cho việc dạy – học, tổ chức thường xuyên các hoạt động NGLL, giáo dục thể chất và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng CSVC nhà trường cơ bản đầy đủ đến năm 2025 để nâng cấp độ Kiểm định chất lượng. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tham mưu với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, phòng GD đề xuất xây dựng nhà đa năng, nâng cấp nhà vệ sinh ngoài cho HS theo đúng quy chuẩn.

Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường nhằm sửa chữa, nâng cấp và làm mới những phần cơ sở hạ tầng xuống cấp (sân gạch đỏ) để phục vụ cho hoạt động dạy học được tốt hơn.

Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc còn thiếu.

Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

Xây dựng và sử dụng hiệu quả việc kết nối mạng Internet, phát triển mạng nội bộ, khai thác sử dụng triệt để khi có nhu cầu cho hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy – học chủ yếu. Đảm bảo thông suốt hệ thống máy tính trong nhà trường.

Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi từ đội ngũ GV, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng xã hội.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

a/ Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục:

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

b/ Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

Xây dựng và thực hiện công khai minh bạch Quy chế chi tiêu nội bộ theo nội dung đã thực hiện hàng năm có sự điều chỉnh phù hợp theo từng năm học, giai đoạn.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

Huy động nguồn lực từ các nguồn bên trong nhà trường, từ đội ngũ CB – GV – NV – HS trong phong trào tự làm các TBĐDDH, phong trào tiết kiệm hỗ trợ CSVC, thiết bị của nhà trường.

Huy động nguồn lực từ bên ngoài nhà trường: các cơ sở kinh doanh, đơn vị sản xuất, Ban đại diện CMHS, phụ huynh HS, hội khuyến học, các mạnh thường quân...

Sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước.

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn

Xây dựng thật vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS, giữa GVCN với CMHS.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, nhân dân ở địa phương nhất là tại địa bàn trường đang đóng đối với việc xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

Tổ chức cho GV – HS tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội ở địa phương.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác.

7. Công tác truyền thông

Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh tuyên truyền của Đoàn, Đội. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Phần thứ sáu

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Chi bộ, Hội đồng trường, Ban giám hiệu:

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

Mỗi năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh:

Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

5. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh HS:

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt nhất để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Tăng cường công tác giáo dục tại gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

6. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

a. Trưởng ban – Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b. Phó trưởng ban – Phó hiệu trưởng

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; tổ bộ môn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, học sinh. Chỉ đạo xây dựng, theo dõi đôn đốc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các tổ chuyên môn.

Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Phối hợp với các tổ tương chuyên môn để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

c. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

d. Phó trưởng ban - Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

e. Bí thư đoàn, Tổng phụ trách Đội – Thành viên

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình rèn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đội lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác phát thanh măng non, tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

f. Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng công đoàn- Thành viên

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

Thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

g. Tổ văn phòng – Thành viên

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

h. Giáo viên chủ nhiệm, GV bộ môn – Thành viên

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

Phần thứ bảy

ĐỀ XUẤT

1. Với Phòng GD&ĐT Cẩm Phả

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược, đồng thời tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để tạo điều kiện tốt nhất giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Sắp xếp, bổ sung đủ biên chế hàng năm cho nhà trường, đảm bảo hoạt động dạy và học.

2. Với UBND thành phố Cẩm Phả, Phường Cẩm Thịnh

Đầu tư xây dựng để hoàn thiện về CSVC cho Nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược: xây dựng nhà đa năng, nâng cấp nhà vệ sinh ngoài trời đảm bảo quy chuẩn.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để B/C)
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường (để B/C)
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận, CN (để t/h)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG**Trần Thị Thương**